

Số: 10 /2019/QĐST- DS

Phong Điền, ngày 09 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn - Ngân hàng T.

Địa chỉ: 191 phố Bà Triệu, phường L, quận H, thành phố N.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 136 Trần Phú, phường H, quận C, thành phố Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Thanh B- Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ thuộc khối quản trị rủi ro- Ngân hàng T; Địa chỉ: Tầng 2, 136 Trần Phú, quận C, thành phố Đ (theo Quyết định ủy quyền số 1219/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017);

Người được ủy quyền lại của bà Đặng Thị Thanh B: Bà Trần Thị Thanh B -Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 3, 136 Trần Phú, quận C, thành phố Đ (Giấy ủy quyền số 197/2019/UQ-TCB ngày 18/3/2019).

Bị đơn:

1/ Ông Trần K, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế ;

2/ Bà Hồ Thị N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Vợ chồng bà Hồ Thị N và ông Trần K thừa nhận ngày 09/11/2015 vợ chồng ông bà và Ngân hàng T đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số

HEU 20150663/HĐTD với số tiền giải ngân là 155.000.000 đồng và hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm là động sản số HUE 201500664/HĐTC ngày 09/11/2015. Qua quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày ký đến nay vợ chồng ông bà đã trả cho Ngân hàng T và còn nợ lại tiền gốc và lãi đến ngày 01/7/2019 với tổng số tiền là: 75.822.342 đồng (Bảy mươi lăm triệu tám trăm hai mươi hai ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 64.346.667 (Sáu mươi tư triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)

- Lãi phát sinh trên số nợ gốc: 11.475.675 đồng (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

* Các đương sự thỏa thuận phương thức và thời gian trả nợ như sau:

- Vợ chồng bà Hồ Thị N và ông Trần K có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền là 75.822.342 đồng (Bảy mươi lăm triệu tám trăm hai mươi hai ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng) cho ngân hàng T chia làm 3 đợt như sau:

- + Đợt 1: Vào ngày 01/8/2019 trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- + Đợt 2: Vào ngày 01/9/2019 trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- + Đợt 3: Vào ngày 01/10/2019 trả hết số tiền còn lại là 35.822.342 đồng (ba mươi lăm triệu tám trăm hai mươi hai ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng);

- Vợ chồng bà Hồ Thị N và ông Trần K phải thanh toán thêm khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc 64.346.667 đồng kể từ ngày 02/7/2019 cho đến khi trả xong nợ.

- Hai bên thỏa thuận trong trường hợp ông K và bà N vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe tải biển kiểm soát 75C-04935 theo hợp đồng thế chấp tài sản số HUE 2015 0664/HĐTC ngày 09/11/2015.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự thỏa thuận bị đơn là bà Hồ Thị N và ông Trần K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền phải nộp là $[(75.822.342 \times 5\%) \times 50\%]$ = 1.895.558 đồng. Làm tròn số: 1.895.000 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng T không phải chịu. Nên trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.711.600 đồng (Một triệu bảy trăm mười một ngàn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003644 ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Đương sự;
- Chi cục THA huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt